

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ



VINAMARINE

QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIÊN

	MÃ SỐ	:	QT.PC.03	
	LẦN BAN HÀNH	:	01	
	NGÀY BAN HÀNH	:	10/02/2015	
	TRANG	:	1/12	

--	--	--	--

	BIÊN SOẠN	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Chữ ký			
Họ tên	<i>Trịnh Quốc Dân</i>	<i>Võ Minh Tiến</i>	<i>Lê Minh Kháng</i>
Chức danh	Trưởng phòng	Đại diện lãnh đạo	Giám đốc



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH **TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG** **TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành: 01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 3/12

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhằm nâng cao trách nhiệm của Viên chức Cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;
- Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về Quản lý cảng biển và luồng hàng hải;
- Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, thủy nội địa;
- Nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/4/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển;
- Thông tư số 11/2012/TT-BGTVT ngày 12/4/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08/5/2013 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về Quản lý cảng biển và luồng hàng hải;
- Thông tư số 36/2013/TT-BGTVT ngày 23/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Quyết định số 98/2008/QĐ-BTC ngày 04/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Quyết định số 54/2005/QĐ-BGTVT ngày 27/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển và tàu công vụ Việt Nam;



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 4/12

- Quyết định số 22/QĐ-CVHHCT ngày 04/12/2007 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ

- Định nghĩa: Không áp dụng.

- Giải thích từ ngữ:

+ Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách hoặc Người được ủy quyền.

+ Người làm thủ tục: chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, đại lý hàng hải, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

+ Trục ban cảng vụ: Viên chức Pháp chế tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ Hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 16/4/2005;

- NĐ21: Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012;

- TT10: Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08/5/2013;

- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- KHĐĐ: Kế hoạch điều động tàu thuyền;

- AT-TTHH: An toàn - Thanh tra hàng hải.



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

**QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 5/12

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự	Tài liệu, biểu mẫu liên quan
Bước 1	Người làm thủ tục		Theo Điều 56 của NĐ21 - BM.PC.03.Mẫu 03-NĐ21 - BM.PC.03.Mẫu 04-NĐ21 - BM.PC.03.Mẫu 05-NĐ21
Bước 2	Trực ban cảng vụ/Phòng AT-TTHH		Theo Điều 56 của NĐ21
Bước 3	Trực ban cảng vụ/Phòng Tài vụ		
Bước 4	Trực ban cảng vụ/ Người có thẩm quyền		- Theo Điều 57 của NĐ21 - BM.PC.01.Mẫu 14-NĐ21
Bước 5	Trực ban cảng vụ		Thông tư số 09 ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức.



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN

MS: QT.PC.03
Lần ban hành: 01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 6/12

5.2 Thuyết minh lưu đồ

5.2.1. Bước 1: Gửi hồ sơ tàu thuyền rời cảng

Người làm thủ tục đến địa điểm thủ tục tàu biển vào cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ : tại trụ sở chính Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ - Phòng Pháp chế gửi hồ sơ tàu rời cảng.

5.2.2. Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra và làm thủ tục tàu biển rời cảng

- Thời hạn làm thủ tục của Cảng vụ hàng hải: không quá 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định.

- Các giấy tờ phải nộp bao gồm (bản chính):

+ 01 bản khai chung: BM.PC.01.Mẫu 03-NĐ21;

+ 01 danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi vào):
BM.PC.01.Mẫu 04-NĐ21;

+ 01 Danh sách hành khách (nếu có): BM.PC.01 Mẫu 05-NĐ21;

- Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính) bao gồm: (nếu có thay đổi so với khi vào):

+ Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tàu theo quy định;

+ Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên theo quy định;

+ Sổ thuyền viên.

- Trục ban cảng vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tàu biển rời cảng, đồng thời kiểm tra tàu hoàn thành kiểm tra an toàn tàu biển hay chưa. Nếu hồ sơ chưa phù hợp hay tàu còn đang kiểm tra an toàn thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ tàu rời và hoàn thành việc kiểm tra an toàn tàu biển theo quy định.

5.2.3. Bước 3: Nộp phí, lệ phí Hàng hải

- Nếu hồ sơ đầy đủ và hoàn thành kiểm tra an toàn theo quy định, Trục ban cảng vụ sẽ chuyển hồ sơ và cung cấp thông tin cho Phòng tài vụ để tính phí, lệ phí theo quy định.

- Sau khi Trục ban cảng vụ kiểm tra các giấy tờ liên quan đến xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc các khoản nợ theo quy định thì Trục ban cảng vụ tiến hành in Giấy phép rời cảng theo BM.PC.01.Mẫu14-NĐ21, trình người có thẩm quyền ký.



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

**QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 7/12

5.2.4. Bước 4: Cấp phép cho tàu biển rời cảng

- Trục ban cảng vụ cấp Giấy phép rời cảng cho người làm thủ tục, duyệt cho tàu rời cảng qua Công thông tin thủ tục tàu biển dùng chung và ghi vào Sổ nhật ký trục ban pháp chế thời gian tàu thuyền đó đã hoàn thành thủ tục rời cảng tại CVHHCT.

5.2.5. Bước 5: Lưu hồ sơ

Trục ban cảng vụ hoàn chỉnh hồ sơ tàu rời cảng, xóa tên tàu khỏi Bảng theo dõi tàu neo, đậu trong vùng nước quản lý và lưu hồ sơ tàu tại nơi quy định của Phòng.

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu	Mã hiệu
1	Bản khai chung	BM.PC.03.Mẫu 03-NĐ21
2	Danh sách thuyền viên	BM.PC.03.Mẫu 04-NĐ21
3	Danh sách hành khách	BM.PC.03.Mẫu 05-NĐ21
4	Giấy phép rời cảng	BM.PC.01.Mẫu14-NĐ21

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi so với khi vào)
3	Danh sách hành khách (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại phòng Pháp chế trong thời hạn 10 năm.	



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

**QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 8/12

BM.PC.03.Mẫu 03-NĐ21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

**BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION**

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship:		2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date-time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number:			
1.3 Hồ hiệu: Call sign:			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number:			
4. Quốc tịch tàu Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của đại lý: Name and contact details of the ship agent	
9. Tổng dung tích Gross tonnage	10. Dung tích có ích Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi (các cảng trước và các cảng sẽ đến, gạch chân các cảng sẽ dỡ hàng) số hàng còn lại Brief particulars of voyage (previous and subsequent port of call; underline where remaining cargo will be discharged)			
13. Mô tả tóm tắt về hàng hóa Brief description of the cargo			
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú: Remarks	



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

**QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 9/12

Number of crew (incl. master)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)		
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration	
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue receptions facilities
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)	

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu rời cảng
only on arrival



VINAMARINE
CẢNG VỤ HÀNG HẢI
CẦN THƠ

**QUY TRÌNH
TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG
TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN**

MS: QT.PC.03
Lần ban hành:01
Ngày: 10/02/2015
Trang: 10/12

BM.PC.03.Mẫu 04-NĐ21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness


**DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST**

		Đến Arrival			Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hô hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call			
6. STT No.	7. Họ và tên Family name, given name	8. Chức danh Rank of rating	9. Quốc tịch Nationality	10. Ngày và nơi sinh Date and place of birth	11. Loại và Số Hộ chiếu Nature and No. of identity documents (seaman's passport)	

....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN</p>	<p>MS: QT.PC.03 Lần ban hành:01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 11/12</p>
---	---	---

BM.PC.03.Mẫu 05-NĐ21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

PASSENGER LIST


		Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure			
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
5. Họ và tên Family name, given name	6. Quốc tịch Nationality	7. Ngày và nơi sinh Date and place of birth	8. Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	9. Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	10. Cảng lên tàu Port of embarkation	11. Cảng rời tàu Port of disembarkation	12. Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH TÀU THUYỀN VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG TUYỂN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN</p>	<p>MS: QT.PC.03 Lần ban hành:01 Ngày: 10/02/2015 Trang: 12/12</p>
---	---	---

BM.PC.01.Mẫu 14-NĐ21

<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p>	<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải Cần Thơ The Maritime Administration of Can Tho</p> <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness -----</p>
<p>GIẤY PHÉP RỜI CẢNG</p> <p>Giấy phép rời cảng số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch tàu:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Số lượng hành khách:.....</p> <p>Hàng hóa:.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Rời cảng hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....</p> <p>Có hiệu lực đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....</p> <p>Cảng đến.....</p> <p>Cấp.....giờ.....ngày...../...../.....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC</p>	<p>GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:..... Name of ship Flag State of ship Call sign</p> <p>Dung tích toàn phần:.....Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage Name of master</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....Số lượng hành khách:..... Number of crews Number of passenger</p> <p>Loại hàng hóa:.....Số lượng:..... Cargo Volume</p> <p>Loại hàng hóa quá cảnh:.....Số lượng..... Transit cargo Volume</p> <p>Thời gian rời cảng:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Time of departure Date</p> <p>Cảng đến:..... Next port of call</p> <p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến... giờ...ngày...tháng...năm... This port clearance is valid until.</p> <p>Giấy phép số:...../CV..... Ngày.....tháng.....năm 20.... No. Date.....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC Director</p>